TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-PT
Ngày: 01 - 4 - 2022
"V/v: tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hoá".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ônng Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn, ông Dương Viết Hải

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên

Trong ngày 01/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09 /2021/TLPT – KDTM 06 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2021/KDTM - ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 103/2022/QĐ - PT ngày 28 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Doanh nghiệp tư nhân Tiến H, đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Tiến H – chủ doanh nghiệp; địa chỉ: Số 46 đường L, khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thành H; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường B, thành phố Đi, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn T – Giám đốc,vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn có đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Tiến H trình bày:

Theo Hợp đồng kinh tế ngày 10/3/2010 giữa Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thành H; đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn T– Giám đốc công ty (Bên A) và Doanh nghiệp tư nhân Tiến H do ông Nguyễn Tiến H làm Chủ doanh nghiệp (Bên B) thì Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thành H đã mua nhựa đường Tran 60/70 đồng thùng, khối lượng 12.000kg, giá 12.700 đồng/kg, tổng giá trị là 152.400.000 đồng (đơn giá trên bao gồm thuế giá trị gia tăng). Điều 3 của Hợp đồng thỏa thuận về thanh toán như sau:*"1. Sau khi ký hợp đồng bên A chuyển trước cho bên B 70.000.000 đồng vào tài khoản của bên B trong hợp đồng. 2. Bên B sau 3 ngày nhận được tiền do bên A chuyển trả 70.000.000 đồng giao hàng cho bên A theo Điều I (12 tấn). 3. Từ khi nhận đủ hàng bên A thanh toán 100% tổng số tiền sau khi trừ tạm ứng trong thời gian không quá 30 ngày, thanh toán chậm phải trả lãi theo lãi suất 1,5%/tháng"..*

Sau khi ký kết hợp đồng Doanh nghiệp tư nhân Tiến H đã giao đủ hàng đúng thời gian như trong Hợp đồng đã ký, nhưng phía Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thành H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Sau đó, hai bên cũng đã ký biên bản đối chiếu công nợ cụ thể:

Ngày 26/7/2010 chốt số nợ Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thành H còn nợ Doanh nghiệp tư nhân Tiến H là 70.660.000 đồng.

Ngày 14/10/2010 chốt số nợ Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thành H còn nợ Doanh nghiệp tư nhân Tiến H là 70.660.000 đồng tính từ ngày 21/7/2010 đến ngày 14/10/2010, kể từ ngày chốt công nợ 21/7/2010 đến khi thanh toán hợp đồng sẽ thỏa thuận về lãi suất thanh toán, ngày thanh toán cuối cùng là 20/11/2010.

Ngày 25/01/2011: Hai bên đối chiếu công nợ như sau: Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thành H còn nợ Doanh nghiệp tư nhân Tiến H 70.660.000 đồng, số tiền lãi tính từ ngày 26/7/2010 đến ngày 25/01/2011 (70.660.000 đồng x1,5%): 30 ngày x 184 ngày = 6.500.720 đồng, tổng số tiền là 77.160.720 đồng, số tiền lãi từ 25/01/2011 trở đi mà bên Công ty Thành H chưa thanh toán cho Doanh nghiệp Tiến H thì hai bên thống nhất thỏa thuận mà quy định lãi suất.

Kèm theo các biên bản đối chiếu công nợ là giấy cam kết trả nợ của Công ty Thành H, người hẹn và ký tên đóng dấu Nguyễn Văn T. Sau nhiều lần Doanh nghiệp Tiến H yêu cầu thanh toán Công ty Thành H đã trả được một ít tiền và phía Doanh nghiệp tư nhân Tiến H chốt lại số nợ còn lại là 59.600.000 đồng. Sau đó Công ty Thành Hoàng trả tiếp 2.000.000 đồng, số tiền này do em của ông H nhận nhưng không làm giấy biên nhận và cũng không nhớ thời gian do lúc đó ông Hợp

ốm. Đến ngày 30/12/2012, Công ty Thành H còn nợ Doanh nghiệp Tiến H số tiền 57.600.000 đồng, nhiều lần Doanh nghiệp Tiến H – Chủ doanh nghiệp ông Nguyễn Tiến H đã yêu cầu Công ty Thành H thanh toán số tiền nợ còn lại nhưng phía Công ty không hợp tác, không những thế còn có thái độ thách thức. Vì vậy, ông Nguyễn Tiến H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tiến H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thành H thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán số tiền gốc: 57.600.000 đồng và lãi suất từ 30/12/2012 đến tháng 30/4/2021với mức lãi suất 1,2%/tháng, cụ thể 57.600.000 đồng x 1,2%/tháng x 100 tháng = 69.120.000 đồng, tổng số tiền yêu cầu Công ty Thành Hoàng phải trả cả gốc và lãi là: 126.720.000 đồng.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Hoàng Văn T trình bày:

Năm 2010 Công ty Thành H thi công dự án khu tái định cư sân bay Khe Gát, xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Công ty có ký hợp đồng mua nhựa đường do Doanh nghiệp tư nhân Tiến H cung cấp, đơn giá, thanh toán. Nay Doanh nghiệp tư nhân Tiến H làm đơn khởi kiện yêu cầu Công ty thanh toán số nợ như hợp đồng mua bán thỏa thuận cam kết là 57.600.000 đồng, số tiền lãi: 69.120.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 126.720.000 đồng tính từ ngày 30/12/2012 cho đến nay ông T - Giám đốc công ty không đồng ý. Ông T cho rằng số tiền gốc 57.600.000 đồng là không đúng vì ông H đã ủy quyền người khác nhận thay và đã nhận một số tiền gốc trong đó và ông sẽ cung cấp tài liệu liên quan người lấy đó. Về tiền lãi 69.120.000 đồng ông T cũng không đồng ý vì chưa đúng tiền gốc nên chưa thống nhất về lãi. Ông T còn trình bày thêm chỉ làm việc với người đại diện hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân Tiến H tại thời điểm này và về hóa đơn xuất mua hàng ông Hợp phải trừ thuế VAT trong đối chiếu công nợ, ngoài ra ông không có ý kiến gì thêm.

Tại bản án số: 06/2021/KDTM - ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của TAND thành phố Đồng Hới đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30,điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 235, 266, 271, 272 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 302, Điều 305, Điều 412, Điều 432, Điều 438Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 3, Điều 24, Điều 37 và Điều 303 Luật thương mại năm 2005;

Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tiến H đối với Công ty TNHH vật liệu và xây dựng Thành H về việc " Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Buộc Công ty TNHH vật liệu và xây dựng Thành H phải trả cho ông Nguyễn Tiến H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tiến H với số tiền gốc tính đến ngày 29/9/2021 là: 57.600.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tiến H đối với số tiền lãi chậm trả từ ngày 30/12/2012 đến ngày 30/4/2021 là 69.120.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12/10/2021, ông Nguyễn Tiến H làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu tính lãi suất trên số tiền gốc khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm Nguyên đơn đề nghị bị đơn trả số tiền gốc 38.660.000 đồng nợ mua bán và 19.000.000 nợ lãi các bên đã thừa nhận tại Giấy "Cân đối nợ" do ông Hoàng Văn T ký tên.

Về lãi, kháng cáo yêu cầu bị đơn trả nợ lãi thỏa thuận 1,2%/tháng, nhưng tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện yêu cầu 0,8%/tháng tính từ 31/12/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2021).

Bị đơn ông Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, có đến trình bày đề nghị phía nguyên đơn cung cấp các tài liệu liên quan đến việc giao nhận hàng hóa trong thực hiện hợp đồng mua bán.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thời hiệu khi không có yêu cầu của đương sự là không đúng quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm, tuyên buộc Công ty TNHH Thành Hoàng có trách nhiệm trả cho Doanh nghiệp tư nhân Tiến H số tiền nợ gốc 38.660.000 đồng, nợ lãi 0,8%/tháng tính từ 31/12/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2021) và 19.000.000 nợ lãi các bên đã thừa nhận tại Giấy "Cân đối nợ" do ông Thạnh ký tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm vụ án được xét xử phúc thẩm theo quy định của Bộ luật dân sự 2015.

Bị đơn ông Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn T - Giám đốc Công ty TNHH vật liệu, xây dựng Thành H.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Điều 319 Luật Thương Mại năm 2005 quy định: *"Thời hiệu khởi kiện áp dụng với các tranh chấp thương mại là 02 năm kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm...."*Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: *"..2. Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc..."*

Theo bản Viết tay "Cân đối nợ" không đề ngày viết – là văn bản cuối cùng bị đơn xác nhận số nợ , do ông Nguyễn Văn T ký và đóng dấu công ty (tài liệu này do ông Nguyễn Tiến H cung cấp cho Tòa án) với nội dung: Nợ sau đối trừ nợ gốc còn: 40.660.000 đồng; Nợ sau đối trừ giảm lãi còn: 19.000.000 đồng; Tổng cộng cả gốc và lãi: 59.660.000 đồng. Cam kết trả nợ trong vòng 90 ngày, ông H có quyền đòi quyền lợi theo hợp đồng kể từ ngày 30/12/2012. Mặc dù ông H không ký vào bản viết cân đối nợ này nhưng ông Hợp cất giữ và cung cấp cho Tòa án, như vậy ông H thừa nhận các nội dung trong bản viết này. Cho đến nay, ông H và ông T không có bản thỏa thuận nào khác. Các đương sự không có yêu cầu áp dụng thời hiệu nên

Tòa án không xem xét thời hiệu. Vụ án vẫn được xem xét toàn bộ yêu cầu khởi kiện liên quan đến hợp đồng kinh tế giữa DNTN Tiến Hợp và Công ty Thành Hoàng. Cấp sơ thẩm áp dụng thời hiệu khi không có yêu cầu của đương sự là không đúng pháp luật, tuy nhiêm sai sót này được khắc phục ở cấp phúc thẩm nên không cần thiết phải hủy án mà căn cứ Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, sủa án sơ thẩm, không áp dụng thời hiệu là phù hợp.

[3] Về nội dung: Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Tiến H không đồng ý với bản án sơ thẩm, yêu cầu phúc thẩm xem xét lại bản án, tính lãi suất trên số tiền gốc khởi kiện. Hội đồng cấp phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Hợp đồng kinh tế ngày 10/3/2010 được ký kết giữa Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thành H, đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn T– Giám đốc công ty (Bên A) và Doanh nghiệp tư nhân Tiến H do ông Nguyễn Tiến H làm Chủ doanh nghiệp (Bên B)có hiệu lực từ thời điểm giao kết theo điều 405 Bộ luật dân sự 2005.Từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực thì hai bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết.

Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng: Doanh nghiệp tư nhân Tiến H đã cung cấp đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đúng chủng loại hàng hóa và tiến độ giao nhận, việc này phía công ty Thành H không có ý kiến, khiếu nại gì. Như vậy, việc thực hiện nghĩa vụ của Doanh nghiệp Tiến Hợp theo đúng hợp đồng.

Việc thực hiện nghĩa vụ của công ty Thành H, qua nhiều biên bản đối chiếu công nợ, biên bản cuối cùng ngày 25/01/2011, Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thành H còn nợ Doanh nghiệp tư nhân Tiến H 70.660.000 đồng, số tiền lãi tính từ ngày 26/7/2010 đến ngày 25/01/2011 (70.660.000 đồng x1,5%): 30 ngày x 184 ngày = 6.500.720 đồng, tổng số tiền là 77.160.720 đồng, số tiền lãi từ 25/01/2011 trở đi mà bên Công ty Thành Hoàng chưa thanh toán cho Doanh nghiệp Tiến H thì hai bên thống nhất thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng .

- Theo bản Viết tay “Cân đối nợ” không đề ngày viết, do ông Nguyễn Văn T ký và đóng dấu công ty (tài liệu này do ông Nguyễn Tiến H cung cấp cho Tòa án) với nội dung: Đến ngày 31/12/2012, nợ sau đối trừ nợ gốc còn: 40.660.000 đồng; Nợ sau đối trừ giảm lãi còn: 19.000.000 đồng; Tổng cộng cả gốc và lãi: 59.660.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Tcó khai có trả thêm cho ông Hợp 2.000.000 đồng nhưng không viết giấy, ông Hợp thừa nhận việc này. Do đó xác định nợ gốc là 38.660.000 đồng, nợ lãi các bển thừa nhận đến ngày 31/12/2012 là 19.000.000 đồng.

Đến nay, công ty Thành H vẫn chưa thanh toán hết tiền nợ gốc và lãi như thỏa thuận giữa hai bên.

Theo Điều 50 Luật thương mại năm 2005 quy định: *"1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận. 2. Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật".*Như vậy, công ty Thành H vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả tiền giao hàng cho Doanh nghiệp tư nhân Tiến H, do đó, việc khởi kiện của Doanh nghiệp Tiến H là có cơ sở.

Về khoản nợ gốc:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ông Hợp yêu cầu Công ty Thành H trả số tiền gốc là 57.600.000 đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/12/2012.

Bản án cấp sơ thẩm không làm rõ, tách số nợ gốc và nợ lãi mà chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Tiến H về khoản tiền gốc 57.600.000 đồng là không chính xác. Công nhận 19.000.000 đồng nợ lãi vào gốc là không đúng.

Theo các bản đối chiếu công nợ ở trên, Hội đồng xét xử xác định số nợ gốc phía Công ty Thành H còn nợ Doanh nghiệp Tiến H như sau: 40.660.000 đồng - 2.000.000 đồng (số tiền ông T trả cho ông H nhưng không viết giấy, ông Hợp đã thừa nhận) = 38.660.000 đồng**.** Do đó cần buộc Công ty TNHH Thành H phải có trách nhiệm trả cho Doanh nghiệp tư nhân Tiến H số nợ gốc 38.660.000 đồng chưa thanh toán là phù hợp.

Đối với khoản tiền lãi chậm trả:

Tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán: *"Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác"*.

Tại Điều III - Hợp đồng kinh tế ngày 10/3/2010 ông Nguyễn Tiến H và ông Nguyễn Văn T thỏa thuận: *"... Từ khi nhận đủ hàng Bên A thanh toán cho 100% tổng số tiền sau khi trừ tạm ứng trong thời gian không quá 30 ngày. Thanh toán chậm phải trả lãi theo lãi suất 1,5 % tháng"*

Như vậy, Công ty Thành H chậm trả là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng, do đó DNTN Tiến H yêu cầu công ty Thành H thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận trên số tiền chậm trả là có cơ sở.

Theo yêu cầu khởi kiện của ông H buộc công ty Thành H trả số nợ gốc là 57.600.000 đồng, tuy nhiên Hội đồng xác định số tiền nợ gốc là 38.660.000 đồng. Số còn lại là 19.000.000 đồng, Hội đồng xác định đây là số tiền lãi do chậm trả tiền hàng mà hai bên thỏa thuận theo hợp đồng, phù hợp với các bản cân đối nợ như trên. Đây là khoản tiền lãi do thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận khoản tiền lãi này để buộc công ty Thành H phải trả cho DNTN Tiến H.

Đồng thời, DNTN Tiến Hợp yêu cầu tính lãi từ 30/12/2012 với mức lãi suất 1,2%/tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn yêu cầu trả lãi với mức lãi suất 0,8%/tháng, đây là sự tự nguyện của đương sự, có lợi cho phía bị đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy: tại Điều 3 của Hợp đồng ghi: *Từ khi nhận đủ hàng bên A thanh toán 100% tổng số tiền sau khi trừ tạm ứng trong thời gian không quá 30 ngày, thanh toán chậm phải trả lãi theo lãi suất 1,5%/tháng*". Ông Nguyễn Tiến H yêu cầu mức lãi suất chậm trả là 0,8%/tháng trên số nợ gốc thấp hơn mức lãi suất quy định tại Hợp đồng là phù hợp với quy định của quy định pháp luật nên cần chấp nhận mức lãi suất này để tính lãi suất trên số nợ gốc chậm trả, cụ thể:

Từ ngày 30/12/2012 đến ngày 29/9/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 38.660.000 đồng x 0,8%/tháng x 105 tháng = **32.474.400 đồng** tiền lãi chậm trả, cần buộc Công ty Thành H phải trả cho DNTN Tiến Hợp.

Xét trình bày của ông Hoàng Văn T về việc đề nghị cung cấp các tài liệu chứng cứ về việc giao nhận hàng và phía bị đơn sẽ cung cấp các tài liệu liên quan đến việc thanh toán, nhưng quá trình giải quyết vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm, ông T không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào nên không có cơ sở để xem xét ý kiến này.

[2.2] Về án phí sơ thẩm, phúc thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện và đơn kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên Doanh nghiệp tư nhân Tiến H, do ông Nguyễn Tiến H là chủ doanh nghiệp không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, phúc thẩm.

Bị đơn Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thành H phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 147, Điều 148; Điều 184, khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí toà án.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của Doanh nghiệp tư nhân Tiến H, do ông Nguyễn Tiến H là chủ doanh nghiệp; Sửa bản án sơ thẩm số 06/2021/KDTM-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, cụ thể như sau:

Áp dụng Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Các Điều 389, 405 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân Tiến H, do ông Nguyễn Tiến H là chủ doanh nghiệp; Buộc Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thành H phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân Tiến H - do ông Nguyễn Tiến H chủ doanh nghiệp số tiền: 90.134.400 đồng (trong đó, nợ tiền gốc mua hàng là: 38.660.000 đồng; nợ lãi được 02 bên thừa nhận đến ngày 31/12/2012 là: 19.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả trên số nợ gốc tính từ 30/12/2012 đến ngày 29/9/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 32.474.400 đồng)

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Tiến H được nhận lại: 3.168.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0001922 ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và số tiền 2.000.000 đồng tại biên lai số 0001047 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thành H phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là: 4.506.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 01/4/2022)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận
-VKSND tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Tòa án nhân dân TP Đồng Hới;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ, Tòa DS, VP.

Trần Đức Long